

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2021 của  
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Chương trình chuyển đổi số của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) nhằm phục vụ phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số của Bộ VHTTDL. Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Bộ VHTTDL và hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

- Chuyên đổi số sâu rộng, ổn định toàn ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình theo hướng: Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động, quản lý, điều hành của Bộ VHTTDL; Đổi mới hoạt động, sản xuất, dịch vụ của các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình; Xây dựng, phát triển văn hóa số, góp phần hình thành thể hệ công dân số cho tương lai hướng đến kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện chuyển đổi số các lĩnh vực thuộc công nghiệp văn hóa hướng đến phát triển kinh tế số do Bộ VHTTDL quản lý gồm: di sản văn hóa; bản quyền tác giả; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo; thư viện; du lịch; thể thao...

### **2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025**

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật để bắt kịp những thay đổi công nghệ, đảm bảo phát triển vận hành Chính phủ điện tử, đáp ứng yêu cầu tiến trình chuyển đổi số tại Bộ VHTTDL.

b) Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin:

- Đảm bảo mạng diện rộng của Bộ VHTTDL đáp ứng kết nối 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ.

- Thiết lập hạ tầng điện toán đám mây cho các hệ thống dùng chung của Bộ, từng bước nghiên cứu chuyển đổi tài nguyên kỹ thuật (mạng, máy chủ, lưu trữ) thành các dịch vụ đám mây.

- Triển khai nền tảng dữ liệu theo nguyên tắc “dữ liệu chỉ từ một nguồn”, đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ tài nguyên thông tin, dữ liệu cho giải quyết thủ tục hành chính và nghiệp vụ chuyên ngành; hỗ trợ phân tích, tổng hợp thông

tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Hoàn thành xây dựng nền tảng kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

- 100% báo cáo theo quy định của Bộ được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý của Bộ (không bao gồm nội dung mật) được ký số, gửi qua Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thuộc Bộ được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Triển khai xây dựng kho dữ liệu tập trung của Bộ, sử dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (BigData), trí tuệ nhân tạo (AI) để phục vụ việc quản lý, phân tích, cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định cho cấp lãnh đạo.

- Hoàn thiện 100% dịch vụ công trực tuyến có chức năng định danh, xác thực một lần và thanh toán điện tử (nếu dịch vụ cần được định danh, xác thực, thanh toán); cho phép thực hiện thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường điện tử, ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc, hồ sơ yêu cầu phải đối chiếu trực tiếp, hồ sơ yêu cầu phải ký hoàn thành trước sự chứng kiến của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định khác của pháp luật được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động, tự động điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã từng cung cấp trước đó. 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. 70% dịch vụ công có hồ sơ nộp trong năm phát sinh hồ sơ trực tuyến. 60% hồ sơ thủ tục hành chính nộp (bao gồm trực tiếp và trực tuyến) được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.

- 80% các hệ thống thông tin của Bộ VHTTDL có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Phát triển, chuyển đổi dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn tại các đơn vị thuộc Bộ sang dữ liệu số.

- Cán bộ, công chức, viên chức định kỳ hàng năm được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số và an toàn thông tin.

d) Bảo đảm an toàn thông tin:

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp, 100% máy chủ, máy trạm của Bộ VHTTDL được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc.

- Xây dựng Hệ thống điều hành an toàn thông tin và mạng (SOC & NOC: Security and Network Operation Center).

- Tiếp tục triển khai các hoạt động thường xuyên về xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

### **3. Mục tiêu đến năm 2030**

- Xây dựng cơ chế, chính sách đảm bảo phát triển chính phủ số ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện để thu thập, tạo lập, quản lý, khai thác toàn diện nguồn tài nguyên số về văn hóa, thể thao và du lịch.

- 100% dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến, 100% dịch vụ công mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập, trong đó có trên thiết bị di động.

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ giữa Bộ VHTTDL với các cơ quan nhà nước, tăng chất lượng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Chia sẻ, cung cấp thông tin dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình cho cán bộ, viên chức, người dân, doanh nghiệp. Khai thác dịch vụ dữ liệu, dịch vụ gia tăng trên cơ sở dữ liệu hướng tới việc thu phí trên nhu cầu khai thác dữ liệu của người dân và tổ chức.

- Hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

- Đảm bảo có hệ thống an toàn, an ninh thông tin cho việc triển khai vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của Bộ VHTTDL.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của Bộ được đào tạo kỹ năng số đáp ứng năng lực vận hành Chính phủ số, phù hợp với chương trình chuyển đổi số của Bộ.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

a) Chuyển đổi nhận thức:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy về chuyển đổi số, gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên nền tảng công nghệ số: các cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, bản tin, chuyên đề, tài liệu.

- Tăng cường đào tạo tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác dịch vụ số an toàn trên không gian mạng cho các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp cũng như các đơn vị trực thuộc khác

thuộc Bộ VHTTDL cũng như người dân, doanh nghiệp có liên quan thông qua các hội nghị, hội thảo; biên soạn và phổ biến tài liệu tập huấn,...

b) Kiến tạo thể chế:

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ VHTTDL phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, đáp ứng xu thế triển khai Chính phủ số, chuyển đổi số.

- Cập nhật, xây dựng các quy chế quản lý, vận hành các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của Bộ VHTTDL đảm bảo đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng các chính sách về CSDL (chiến lược chuẩn hóa, tích hợp dữ liệu; danh mục cơ sở dữ liệu; quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu...).

- Xây dựng, cập nhật các quy trình vận hành các hệ thống của Bộ VHTTDL nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện/cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ.

- Xây dựng các quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu trao đổi, các quy chế, quy trình chia sẻ dữ liệu trong phạm vi dữ liệu chuyên ngành và tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

c) Phát triển hạ tầng số:

- Triển khai, nâng cấp và mở rộng hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của Bộ VHTTDL một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả; Đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng số theo Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ VHTTDL.

- Mở rộng và hoàn thiện hệ thống hợp trực tuyến của Bộ VHTTDL đảm bảo phục vụ các cơ quan đơn vị thuộc Bộ và từ Bộ đến địa phương.

- Nâng cấp, mở rộng và hoàn thiện các ứng dụng dùng chung, ứng dụng nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ đáp ứng công tác chỉ đạo điều hành, ra quyết định, quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực do Bộ quản lý, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; triển khai các ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ tiện ích trong các dịch vụ công của Bộ VHTTDL.

- Ứng dụng các công nghệ tiên tiến như: công nghệ thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

d) Phát triển dữ liệu số:

- Xây dựng Hệ thống Quản lý, khai thác và tích hợp cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

- Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục cơ sở dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc Bộ và tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai công bố dữ liệu mở, hỗ trợ tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

- Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ hướng tới quản lý tập trung và tích hợp với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để phục vụ công tác báo cáo và chỉ đạo điều hành của Bộ VH-TT-DL.

- Xây dựng, cập nhật và phát triển cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số của Bộ VH-TT-DL.

- Xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để lưu trữ dữ liệu điện tử khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ.

- Xây dựng kho lưu trữ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ và Cổng quản lý khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ VH-TT-DL nhằm phục vụ việc tra cứu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp theo ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ VH-TT-DL nhằm thu thập, tổng hợp từ doanh nghiệp, cơ quan quản lý địa phương để phân tích, đánh giá các chỉ số quản lý ngành, hỗ trợ ra quyết định giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của Bộ VH-TT-DL”.

đ) Xây dựng nền tảng số:

- Nghiên cứu, phát triển nền tảng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo (AI), nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ chuỗi khối (Blockchain)... để sử dụng cho phát triển và triển khai các ứng dụng số, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số của Bộ VH-TT-DL.

- Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ VH-TT-DL (LGSP); kết nối với các hệ thống thông tin, CSDL của các bộ, ngành có liên quan và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NGSP) và trực liên thông văn bản quốc gia (VDXP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử.

- Xây dựng các nền tảng ứng dụng chuyên ngành cho các lĩnh vực: thư viện, bảo tàng, bản đồ di sản văn hóa, đào tạo trực tuyến văn hóa nghệ thuật, trình diễn và diễn xướng văn hóa nghệ thuật, trưng bày, triển lãm, công chiếu, du lịch thông minh,...

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

- Xây dựng Hệ thống hệ thống điều hành an toàn thông tin và mạng (SOC & NOC: Security and Network Operation Center) chuẩn an toàn thông tin (ATTT) “4 lớp”.

- Nâng cấp, mở rộng phạm vi Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ VHTTDL.

- Xây dựng, phối hợp hoàn thiện kế hoạch và chuyển đổi Ipv6 theo chương trình “Thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPV6 cho cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025” (Ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông). Đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) theo kế hoạch.

g) Phát triển nguồn nhân lực:

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số, nhận thức an toàn thông tin cho người đứng đầu các cấp trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của Bộ cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

- Tăng cường xây dựng đội ngũ chuyên gia an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Hằng năm, xây dựng kế hoạch, cử cán bộ tham gia đào tạo, đào tạo lại, bổ sung kiến thức theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông nhằm phục vụ tốt quản trị, vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của các thiết bị, phần mềm, CSDL tại Bộ VHTTDL.

h) Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số:

- Tăng cường nghiên cứu hợp tác về phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và phát triển dữ liệu số. Đẩy mạnh trao đổi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và gia đình.

- Nghiên cứu mô hình chuyển đổi số tại các quốc gia, ứng dụng vào chuyển đổi số tại Việt Nam nói chung và các lĩnh vực do Bộ VHTTDL quản lý. Mở rộng hợp tác và phát triển các chương trình nghiên cứu, vận hành thử của các doanh

nghiệp trong và ngoài nước, giúp cho các đơn vị tiếp cận nhanh chóng với các hệ thống nền tảng của chuyển đổi số”.

## **2. Phát triển Chính phủ số**

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý văn bản điều hành của Bộ VHTTDL.
- Phát triển mở rộng hệ thống báo cáo tới các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Hệ thống thông tin thủ tục hành chính (gồm hệ thống một cửa điện tử và cổng dịch vụ công trực tuyến) của Bộ VHTTDL được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Bộ VHTTDL đến các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao/Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch các tỉnh/thành phố.
- Xây dựng và đưa vào vận hành phân hệ theo dõi nhiệm vụ Bộ trưởng giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

## **3. Phát triển kinh tế số**

### a) Lĩnh vực văn hóa:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa (điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo; du lịch văn hóa) làm cơ sở đánh giá sự đóng góp của các ngành này đối với GDP, việc làm và xuất nhập khẩu; từ đó đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.
- Xây dựng “Kế hoạch phát triển công nghiệp văn hóa số” nhằm đáp ứng yêu cầu về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa.
- Xây dựng nền tảng quản lý và số hóa tài nguyên di sản văn hóa và tự nhiên phục vụ bảo tồn và phát triển du lịch bền vững.

### b) Lĩnh vực thể dục thể thao:

- Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về thể dục thể thao, thúc đẩy quá trình ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục thể thao theo hướng gia tăng sự tương tác và trải nghiệm của người dùng.
- Xây dựng phát triển các dữ liệu số về thể dục thể thao trong đó tập trung ưu tiên ứng dụng, làm chủ các công nghệ liên quan đến phân tích chuyên sâu các dữ liệu thể dục thể thao (Big Data, AI, IOT..)

### c) Lĩnh vực du lịch:

Xây dựng và phát triển du lịch số (phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh...).

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí để triển khai.

2. Huy động các tổ chức, cá nhân cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

3. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ VHTTDL**

Trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong ngành văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Bộ VHTTDL.

#### **2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL**

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của Bộ VHTTDL tại cơ quan, đơn vị, gắn kết với các đề án, dự án...

- Chủ động tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chuyển đổi số.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của Bộ VHTTDL triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình chuyển đổi số đã được phê duyệt.

#### **3. Trung tâm Công nghệ thông tin**

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Bộ VHTTDL.

- Chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Bộ VHTTDL; Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình theo phân công.

- Chủ trì hoặc phối hợp triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Bộ.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp hàng năm, báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình triển khai thực hiện Chương trình; đề xuất Lãnh đạo Bộ điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình trong trường hợp cần thiết.



#### **4. Vụ Pháp chế**

Chủ trì theo thẩm quyền trong công tác xây dựng, sửa đổi và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy Chương trình chuyển đổi số của Bộ VHTTDL.

#### **5. Vụ Kế hoạch Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện Chương trình theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Bộ trong từng giai đoạn./.